TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2023/HS-ST
Ngày: 15/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

2. Ông Huỳnh Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án Nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

LÝ TRỌNG T1, ngày sinh 20 tháng 7 năm 2001 tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn N và bà: Nguyễn Thị Phương L; có vợ: Trần Thị Ngọc H (chưa đăng ký kết hôn) và 02 con: lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021; nhân thân: Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Tòa án Nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01 tháng 10 năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày: 15 tháng 9 năm 2023. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lương Thanh T, sinh năm 1976; Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre; Địa chỉ tạm trú: Số 41/5 đường Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/11/2020, Lý Trọng T1 đang ở nhà tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định tìm cách đăng nhập vào tài khoản Facebook của người khác, chiếm đoạt quyền truy cập, dùng ứng dụng Messenger của tài khoản Facebook chiếm đoạt được để nhắn tin mượn tiền bạn bè trong danh mục bạn bè của tài khoản Facebook mà T1 chiếm đoạt quyền truy cập, sử dụng được. Cách thức cụ thể như sau:

T1 vào trang G tìm những trang mạng cho thuê số điện thoại di động và được một trang mạng (không nhớ tên miền) cung cấp cho T1 nhiều số điện thoại di động khác nhau. Thiên vào trang mạng xã hội Facebook, nhập số điện thoại đã thuê "0868933176" vào mục "Tên đăng nhập" và nhấp vào ô "quên mật khẩu". T2 mạng cho T1 thuê số điện thoại di động cung cấp mã code về cho T1, Thiên nhập mã code này theo yêu cầu của trang Facebook và đăng nhập thành công và chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản Facebook có tên "Troọng N1" do anh Nguyễn Văn T3 đứng tên chủ tài khoản. Thiên vào mục bạn bè của tài khoản này, vào mục tin nhắn (M), nhắn tin cho anh Lương Thanh T (bạn anh T3) với nội dung hỏi mượn số tiền 1.000.000 đồng và yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản của Lý Trọng Â của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo số tài khoản 070108958330. Anh T tin là anh T3 mượn tiền nên đồng ý và chuyển số tiền trên theo yêu cầu của T1 thông qua hình thức chuyển tiền internetbanking từ tài khoản của anh T số 060100696447 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, địa chỉ: số 224 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. T1 tiếp tục hỏi mượn anh T thêm 1.000.000 đồng chuyển vào số tài khoản của Lý Trọng Â như trên. Anh T đồng ý, tiếp tục chuyển thêm 1.000.000 đồng theo yêu cầu của T1. Thiên lại tiếp tục nhắn tin cho anh T hỏi mượn số tiền 1.000.000 đồng lần 3. Lúc này, anh T nghi ngờ bị lừa nên không chuyển tiền nữa, đồng thời gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T3. Anh T3 cho biết không nhắn tin hỏi mượn tiền anh T và cho biết tài khoản Facebook có tên "Troọng Nguyễn" của anh đã bị người khác chiếm đoạt quyền truy cập và sử dụng. Còn T1 không thấy anh T chuyển tiền, biết hành vi của bản thân bị phát hiện nên đã thoát khỏi tài khoản Facebook "Troọng Nguyễn", đến trụ ATM trên địa bàn huyện V (không nhớ địa chỉ) rút hết số tiền 2.000.000 đồng của anh T ra, tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội này, T1 tiếp tục phạm tội tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Ngày 02/6/2021, Tòa án Nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt T1 02 năm tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

Ngày 15/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T bắt tạm giam đối với Lý Trọng T1. Quá trình điều tra, T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Làm việc với Lý Trọng A2, có số tài khoản 070108958330 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Anh A2 trình bày anh là người đứng tên tài khoản này, đến khoảng tháng 5/2020 thì không sử dụng nữa. Sau đó, anh A2 cho Thiên

mượn thẻ ATM của anh để bạn của T1 chuyển tiền cho T1. A2 không biết T1 dùng vào mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, phù hợp với lời khai của T1. Do đó, không có căn cứ xử lý A2 với vai trò đồng phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lương Thanh T đã được gia đình Lý Trọng T1 bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm và có yêu cầu không xử lý hình sự đối với T1.

Vật chứng vụ án: 01 máy tính T1 sử dụng vào việc phạm tội. Công an tỉnh Y đã thu giữ và được xử lý trong Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án Nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS-TB ngày 18 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lý Trọng T1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Lý Trọng T1 về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Trọng T1 đã có hành vi sử dụng số điện thoại đã thuê được là "0868933176", đăng nhập thành công vào tài khoản Facebook của anh Nguyễn Văn T3 có tên "Troọng N1", giả vờ là anh T3 và nhắn tin cho bạn của tài khoản này là anh L1 Thanh T hỏi mượn tiền, anh T đã đồng ý chuyển khoản tổng cộng 2.000.000 đồng theo yêu cầu của bị cáo thông qua hình thức chuyển tiền internetbanking từ tài khoản của anh T số 060100696447 - Ngân hàng S; sau đó bị cáo đã tiêu xài hết số tiền này, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ mà còn gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là bị pháp luật ngăn cấm và trừng trị nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một bản án phù hợp đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật. Qua đó cũng có tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, nhằm nâng cáo ý thức chấp hành pháp luật trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 máy tính bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đã được giải quyết tại Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án Nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố bị cáo Lý Trọng T1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: L (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2023.

[2] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án.

[3] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện hợp pháp, luật sư;
- Công an quận Tân Bình;
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Tòa án Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS Công an Tp. Hồ Chí minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tuấn Nhu